

Bản án số: 68/2017/HSST

Ngày: 29/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Hiền và ông Hồ Văn Hữu

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện VKSND thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thái, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 65/2017/ HSST, ngày 09 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo :

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân P, sinh năm 1985

Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Xóm C, xã HT, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 7/12

Con ông: Nguyễn Xuân N, sinh năm 1952

Con bà: Lê Thị Đ, sinh năm 1954

Anh chị em ruột: có 5 người, bị cáo là con thứ hai

Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1978

Con: Có 02 con, Lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh tháng 8/2017

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Ngày 14/3/2006 bị Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù cho hưởng treo về tội “Chống người thi hành công vụ”;

- Ngày 26/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 15 ngày 14/3/2006 buộc P phải chịu hình phạt là 30 tháng tù.

- Ngày 04/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

- Ngày 10/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 3 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số 52 ngày 10/5/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2015, tiền án phí ngày 23/10/2013 thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích theo Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, điểm b khoản 2 điều 70 BLHS 2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987, vắng mặt

- Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1988, vắng mặt

Đều trú tại: Khối QT, phường QP, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Anh Hồ Sỹ L, sinh năm 1988, có mặt

Trú tại: Khối A, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Anh Hồ Xuân Tân P, sinh năm 1962, vắng mặt

Trú tại: Xóm C, xã QĐ, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Anh Hồ Ngọc H, sinh năm 1989, có mặt

- Chị Phan Thị H, sinh năm 1979, có mặt

- Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1977, vắng mặt

Đều trú tại: Khối TH, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Anh Phạm Phước Tuấn A, sinh năm 1988, có mặt

Trú tại: Xí nghiệp gạch Trung Đô H, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1950, vắng mặt

Trú tại: Xóm J, xã QL, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1981, có mặt

Trú tại: Xóm C, xã HT, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Xuân P bị Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H truy tố về hành vi phạm tội, như sau:

Khoảng 3 giờ ngày 30/7/2017 tổ công tác Công an thị xã H đang tuần tra tại khu vực cây xăng thanh niên, thuộc khối T, phường QT, thị xã H thì phát hiện Nguyễn

Xuân P đi xe mô tô BKS 36C1-214.72 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra thu giữ trong người của P 02 chiếc điện thoại di động Masstel và 1.300.000đ, P khai nhận đây là chiếc điện thoại và tiền là do em trai P tên Nguyễn Xuân C đã trộm cắp được tại khu vực xã QL và đưa cho P cầm. Công an thị xã H đã bắt khẩn C đối với P để điều tra xử lý.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Xuân P khai nhận: P và Nguyễn Xuân C là anh em ruột. Do nghiện hút ma túy, không có việc làm và không có tiền mua ma túy sử dụng. P và C bàn nhau đi trộm cắp tài sản tại khu vực địa bàn thị xã H. Khi thực hiện trộm cắp thì P ngồi trên xe mô tô NOUVO, biển kiểm soát 36C1-214.72 cảnh giới, còn C sẽ đi vào các nhà dân hoặc cơ quan để trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 05/6/2017 đến ngày 30/7/2017 P và C đã thực hiện 8 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã H, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 03 giờ ngày 05/6/2017, P và C rủ nhau đi trộm cắp tài sản. P dùng xe mô tô biển kiểm soát 36C1-214.72 chở C đi đến đoạn đường giao nhau quốc lộ 1A với quốc lộ 48B C nói P dừng xe, P dừng xe bên đường Quốc Lộ 1A, xuống xe ngồi chờ, cảnh giới còn C đi trộm cắp tài sản. C đi vào Công ty bao bì PT. C vào phòng ngủ của vợ chồng anh Nguyễn Ngọc H trộm cắp tài sản. Khoảng 01 tiếng đồng hồ sau, C quay lại đưa ra 01 máy tính bảng ACER; 01 chiếc điện thoại di động OPPO R7; 01 chiếc điện thoại di động Samsung; 01 máy tính xách tay HP và chia cho P 700.000đ tiền mặt, sau đó P chở C đi về nhà. Khi về đến nhà, C đưa cho P cất giữ những tài sản trộm được, đến sáng cùng ngày P đi xe buýt ra thành phố Thanh Hóa bán những tài sản trên cho một người tên Đ 01 chiếc máy tính xách tay bán được 1.500.000đ, hai chiếc điện thoại di động P bán được tổng 1.000.000đ. Số tiền có được khi bán những tài sản thì P trừ 200.000đ tiền đi xe và uống nước còn lại chia đều cho C, mỗi người được 1.150.000đ. Số tiền do thực hiện hành vi trộm cắp mà có được, P đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Hiện số tài sản trên không thu hồi được.

Tại kết luận định giá số 24 ngày 11/10/2017 của Hội đồng định giá UBND thị xã H định giá những tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt gồm: 01 máy tính bảng ACER có trị giá 800.000đ; 01 chiếc điện thoại di động OPPO R7 có trị giá 4.600.000đ; 01 chiếc điện thoại di động Samsung có trị giá 200.000đ; 01 máy tính xách tay HP có trị giá 7.800.000đ; 700.000đ tiền mặt do C trộm cắp được chia cho P. Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc H có giá trị là 14.100.000đ.

Trong vụ án này người bị hại là anh Nguyễn Ngọc H khai báo còn mất thêm 04 chỉ vàng và 800.000đ. Tuy nhiên đối tượng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội là Nguyễn Xuân C hiện đang bỏ trốn cơ quan CSĐT Công an thị xã H đang tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau. Về đặc điểm những tài sản bị chiếm đoạt anh H khai phù hợp

với P. Do tài sản không thu hồi được nên anh Nguyễn Ngọc H yêu cầu P đền bù số tiền 16.000.000đ.

Vụ thứ 2: Khoảng 02 giờ ngày 27/6/2017, P và C rủ nhau đi trộm cắp tài sản. P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36C1-214.72 chở C đi đến tại cột cây số Km 387, P xuống xe đứng chờ, cảnh giới còn C đi bộ vào khu vực nhà dân để trộm cắp tài sản. C đi vào nhà anh Hồ Ngọc H trộm cắp tài sản. Khoảng một tiếng đồng hồ sau, C quay lại đưa cho P 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 và 01 chiếc Ipad-Air2 rồi P chở C đi về nhà. Đến 8 giờ sáng cùng ngày P đi xe buýt ra thành phố Thanh Hóa bán những tài sản trên cho một người tên Đ được tổng cộng 3.500.000đ. Số tiền có được khi bán những tài sản thì P trừ 200.000đ tiền đi xe và uống nước còn lại chia đều cho C, mỗi người được 1.650.000đ. Số tiền do thực hiện hành vi trộm cắp mà có được, P đã sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân hết; Hiện tài sản không thu hồi được.

Tại kết luận định giá số 24 ngày 11/10/2017 của Hội đồng định giá UBND thị xã H định giá tại thời điểm chiếm đoạt gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 có trị giá 15.200.000đ; 01 chiếc Ipad-Air2 có trị giá 7.300.000đ. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Xuân P chiếm đoạt của anh Hồ Ngọc H là 22.500.000đ. Về đặc điểm những tài sản bị chiếm đoạt anh H khai phù hợp với P. Do tài sản không thu hồi được nên anh Hồ Ngọc H yêu cầu P đền bù tổng trị giá những tài sản là 30.000.000đ.

Vụ thứ 3: Khoảng 03 giờ ngày 01/7/2017, P và C rủ nhau đi trộm cắp tài sản. P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36C1-214.72 C đi vào nhà anh Hồ Sĩ L trộm cắp tài sản. Khoảng một tiếng đồng hồ sau thì C quay lại nói với P "anh em ta về đi". Trên đường về C nói với P đã trộm được 03 chiếc máy điện thoại. Khi về đến nhà, C đưa cho P 01 chiếc điện thoại di động OPPO F1S; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6; 01 chiếc điện thoại di động FPT. Đến hơn 8 giờ cùng ngày P đi xe Buýt ra thành phố Thanh Hóa bán số tài sản mà P trộm được cho một người tên Đ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 được 2.000.000đ, hai chiếc điện thoại di động còn lại P không nhớ đã bán được bao nhiêu tiền. Số tiền có được khi bán những tài sản thì P trừ 200.000đ tiền đi xe và uống nước còn lại chia đều cho C. Số tiền có được, P đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết; Hiện tài sản không thu hồi được.

Tại kết luận định giá số 24 ngày 11/10/2017 của Hội đồng định giá UBND thị xã H định giá những tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt gồm: 01 chiếc điện thoại di động OPPO F1S có giá trị 3.700.000đ; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 có giá trị 6.300.000đ; 01 chiếc điện thoại di động FPT màu xám có giá trị 100.000đ. Tổng tài sản P chiếm đoạt của anh Hồ Sĩ L là 10.100.000đ. Về đặc điểm những tài sản bị chiếm đoạt anh L khai phù hợp với P. Do tài sản không thu hồi được nên anh Hồ Sĩ L yêu cầu P đền bù tổng trị giá những tài sản là 10.100.000đ.

Vụ thứ 4: Khoảng 03 giờ ngày 18/7/2017, P và C, rủ nhau đi trộm cắp tài sản. P điều khiển xe mô tô kiểm soát 36C1-214.72 chở C đi đến Cầu H, C nói P dừng xe, P dừng xe bên phải đường Quốc Lộ 1A đứng chờ, cảnh giới còn C đi bộ vào nhà bà Lê Thị L lấy trộm tài sản của anh Hồ Xuân Tân P. Khoảng 01 tiếng đồng hồ sau, C quay lại đưa 1 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus; và 1 chiếc điện thoại di động Xiaomi MI5S cho P cất giữ rồi đi về. Khi về đến nhà C để 2 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào trong túi quần. Đến sáng cùng ngày P đi xe buýt ra thành phố Thanh Hóa bán những tài sản trên cho một người tên Đ 01 chiếc điện thoại di động iPhone7 Plus màu vàng bán được 2.000.000đ, chiếc điện thoại di động còn lại P không nhớ bán được bao nhiêu tiền. Số tiền có được khi bán những tài sản thì P trừ 200.000đ tiền đi xe và uống nước còn lại chia đều cho C; Hiện tài sản không thu hồi được.

Tại kết luận định giá số 24 ngày 11/10/2017 của Hội đồng định giá UBND thị xã H định giá những tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus có trị giá 17.300.000đ; 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Mi5s có trị giá 4.300.000đ. Tổng tài sản P chiếm đoạt của anh Hồ Xuân Tân P là 21.600.000đ. Về đặc điểm những tài sản bị chiếm đoạt anh P khai phù hợp với Nguyễn Xuân P. Do tài sản không thu hồi được nên anh Hồ Xuân Tân P yêu cầu Nguyễn Xuân P đền bù tổng trị giá những tài sản là 23.000.000đ.

Vụ thứ 5: Khoảng 02 giờ ngày 20/7/2017, P và C rủ nhau đi trộm cắp tài sản. P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36C1-214.72 chở C đi qua trạm thu phí BOT H khoảng 01km C nói P dừng xe, đứng ở ngoài đường cảnh giới còn C đi bộ vào khu vực nhà dân để trộm cắp tài sản. C đi vào nhà chị Phan Thị H trộm cắp tài sản. Khoảng 01 tiếng đồng hồ sau, C quay lại đưa cho P 01 chiếc điện thoại di động HUAWEI; 01 chiếc điện thoại di động MASSTEL và 01 chiếc máy tính xách tay HP màu đen rồi P và C đi về nhà. P cất giấu tài sản tại gốc cây gần nhà. Hai ngày sau P đi xe buýt ra thành phố Thanh Hóa bán những tài sản trên cho một người tên Đ 01 chiếc máy tính xách tay được 1.500.000đ, còn 02 chiếc điện thoại di động P không nhớ đã bán được bao nhiêu tiền. Số tiền bán được tài sản P chia đều cho C. Buổi trưa cùng ngày đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản về C gặp P ở ngoài đường, C đã đưa cho P số tiền là 2.500.000đ và nói cho P biết là số tiền do C trộm được 2 chỉ vàng của chị Phan Thị H. Số tiền có được P đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết; Hiện tài sản không thu hồi được.

Tại kết luận định giá số 24 ngày 11/10/2017 của Hội đồng định giá UBND thị xã H định giá những tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt gồm: 01 chiếc điện thoại di động HUAWEI có trị giá 800.000đ; 01 chiếc điện thoại di động Massel màu trắng có trị giá 600.000đ; 01 chiếc máy tính xách tay HP màu đen có giá trị 5.000.000đ; 02 chỉ vàng

9999 có trị giá 7.000.000đ. Tổng tài sản P chiếm đoạt của chị Phan Thị H là 13.400.000đ. Về đặc điểm những tài sản bị chiếm đoạt chị H khai phù hợp với P. Do không thu hồi được tài sản nên chị Phan Thị H yêu cầu P đền bù tổng trị giá những tài sản là 10.000.000đ.

Vụ thứ 6: Khoảng 02 giờ ngày 27/7/2017, P và C rủ nhau đi trộm cắp tài sản. P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36C1-214.72 chở C đi qua trạm thu phí BOT H khoảng 01km, C nói P dừng xe. P dừng xe đứng chờ, cảnh giới còn C đi bộ vào khu vực nhà dân để trộm cắp tài sản. Lúc đó, C đi vào nhà anh Nguyễn Bá T trộm cắp tài sản. Khoảng một tiếng đồng hồ sau, C quay lại đưa cho P 01 chiếc lồng chim bên trong có 01 con chim bồ câu, 01 chai rượu vang để trong 01 chiếc hộp da hình chữ nhật, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 và khoảng 1.000.000đ tiền mặt chủ yếu mệnh giá 2000đ và 5000đ rồi P và C đi về nhà. Đến sáng cùng ngày P bắt xe buýt đi ra thành phố Thanh Hóa bán chiếc điện thoại di động Iphone 5 cho một người tên Đ được 400.000đ, còn 01 chiếc lồng chim bên trong có 01 con chim bồ câu, 01 chai rượu vang để trong 01 chiếc hộp da hình chữ nhật P cất giấu tại nhà. Số tiền có được khi bán tài sản và tiền mặt trộm được thì P chia đều cho C mỗi người được 600.000đ, có được tiền P đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá số 09 ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá UBND thị xã H định giá những tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 có giá trị 1.300.000đ; 01 chai rượu vang có tem dán kín CABER ET SAUVIGNON có giá trị 700.000đ; 01 lồng chim và một con chim bồ câu có giá trị 4.000.000đ; 1.000.000đ tiền mặt. Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt của anh Nguyễn Bá T là 7.000.000đ.

Trong vụ án này vật chứng là 0 chai rượu vang và 0 lồng chim và chim bồ câu, cơ quan CSĐT Công an thị xã H đã thu hồi và trả lại cho anh Nguyễn Bá T. Còn lại chiếc điện thoại và tiền không thu hồi được. Anh Nguyễn Bá T yêu cầu P đền bù tổng trị giá tài sản và tiền là 4.500.000đ.

Ngoài ra anh Nguyễn Bá T trình bày mất thêm 8.700.000đ tiền mặt, tuy nhiên đối tượng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội là Nguyễn Xuân C hiện đang bỏ trốn cơ quan CSĐT Công an thị xã H đang tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Vụ thứ 7: Khoảng 02 giờ ngày 29/7/2017, P và C rủ nhau đi trộm cắp tài sản. P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36C1-214.72 chở C đi đến đoạn đường gần Xí nghiệp gạch Trung Đô H, C nói với P dừng xe, đứng ở ngoài đường cảnh giới còn C đi bộ vào trong Xí nghiệp gạch Trung Đô H để trộm cắp tài sản. P dừng xe cách cổng Xí nghiệp gạch Trung Đô H khoảng 20m. C đi vào Xí nghiệp gạch Trung Đô H trộm cắp tài sản của anh Phạm Phước Tuấn A. Khoảng 01 tiếng đồng hồ sau, C quay lại đưa ra

01 máy tính xách tay DELL N5110 màu đỏ, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động OPPO R819 màu trắng, sau đó P chở C đi về nhà và đưa cho P cất giữ. Đến sáng cùng ngày Nguyễn Xuân P bắt xe Buýt đi ra thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa gặp một người tên là H không rõ địa chỉ, P nhờ H liên hệ với Đ để bán tài sản, sau đó P đã đến gặp Đ bán 01 máy tính xách tay DELL N5110, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động OPPO R819 nêu trên được tổng cộng 2.800.000đ. Số tiền bán được P trừ 200.000đ tiền đi xe và uống nước. Số tiền còn lại P và C chia nhau mỗi người được 1.300.000đ. Số tiền có được P đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết; Hiện tài sản không thu hồi được.

Tại kết luận định giá số 09 ngày 7/8/2017 của Hội đồng định giá UBND thị xã H định giá những tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus có giá trị 9.200.000đ; 01 điện thoại di động OPPO R81 có giá trị 2.000.000đ; 01 máy tính xách tay DELL N510 có giá trị 5.300.000đ. Tổng tài sản P chiếm đoạt của anh Phạm Phước Tuấn A là 16.500.000đ. Về đặc điểm những tài sản bị chiếm đoạt anh H khai phù hợp với P. Do không thu hồi được tài sản nên anh Phạm Phước Tuấn A yêu cầu P đền bù những tài sản anh đã mất là 16.500.000đ.

Trong vụ này người bị hại là anh Phạm Phước Tuấn A trình bày mất thêm 1.000.000đ, tuy nhiên đối tượng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội là C hiện đang bỏ trốn cơ quan CSĐT Công an thị xã H đang tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Vụ thứ 8: Khoảng 02 giờ ngày 30/7/2017, P và C rủ nhau đi trộm cắp tài sản. P dùng xe biển kiểm soát 36C1-214.72 chở C đi đến khối T, phường QT, thị xã H, C nói P dừng xe sát lề đường. P đứng ở đó để cảnh giới và chờ còn C đi bộ vào nhà bà Nguyễn Thị C trộm cắp tài sản. P đứng ngoài chờ C khoảng một tiếng đồng hồ thì thấy C đi ra và đưa ra cho P 02 chiếc điện thoại di động Masstel và 1.300.000đ. Sau đó, C quay lại khu vực dân cư để trộm cắp tài sản tiếp còn P đứng ở đó cảnh giới và chờ. Trong lúc chờ C đi trộm cắp tài sản, P đi xe một mình qua trạm thu phí BOT H để mua nước uống thì bị Công an phường QT kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ 02 chiếc điện thoại di động Masstel và 1.300.000đ. Đồng thời tiến hành bắt khẩn C đối với P.

Tại kết luận định giá số 09 ngày 7/8/2017 của Hội đồng định giá UBND thị xã H định giá gồm: 01 điện thoại di động MASTEL A255 có giá trị 180.000đ; 01 điện thoại di động MASTEL A275 có giá trị 180.000đ; 1.300.000 đồng là tiền mặt do C trộm cắp được đưa cho P. Tổng tài sản Nguyễn Xuân P chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị C là 1.660.000đ. Ngày 12/10/2017 Cơ quan CSĐT công an thị xã H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu. Bà Nguyễn Thị C đã nhận lại số tài sản mà P chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 70/VKS - HS, ngày 8 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 điều 138 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị: Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; Các điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân P từ 5 năm – 5 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, miễn xét.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh H và chị T 14.100.000đ, anh H 22.500.000đ, anh L 10.100.000đ, anh P 21.600.000đ, chị H 10.000.000đ, anh T 2.300.000đ, anh Tuấn A 16.500.000đ.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36 C1 – 214.72; Trả lại cho Nguyễn Xuân P 01 đầu thu k+, 01 điều khiển ti vi So ny, 01 bộ điều chỉnh nguồn điện.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Xuân P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Đối chiếu lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm, loại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt; Có đủ cơ sở kết luận từ ngày 05/6/2017 đến ngày 30/7/2017, Nguyễn Xuân P đã trộm cắp tài sản 8 vụ gồm: 01 máy tính bảng và 02 điện thoại của anh Nguyễn Ngọc H, chị T có trị giá 14.100.000đ; 01 điện thoại và 01 Ipad của anh Hồ Ngọc H có giá trị là 22.500.000đ; 03 điện thoại của anh Hồ Sỹ L có giá trị là 10.100.000đ; 02 điện thoại của anh Hồ Xuân Tân P có giá trị là 21.600.000đ; 02 điện thoại, 01 máy tính xách tay và 02 chỉ vàng của Chị Phan Thị H có giá trị là 13.400.000đ; 01 lồng chim và 01 con chim, 01 chai rượu, 01 điện thoại, 1.000.000đ của anh Nguyễn Bá T có giá trị là 7.000.000đ; 01 máy tính xách tay, 02 điện thoại của anh Phạm Phước Tuấn A có giá trị là 16.500.000đ; 02 điện thoại và 1.300.000đ của chị Nguyễn Thị C có giá trị là 1.660.000đ. Tổng giá trị tài sản mà P chiếm đoạt là 106.860.000đ. P đã bị nhiều lần xét xử về tội trộm cắp tài sản, chấp

hành xong hình phạt ngày 12/02/2015 trở về địa phương, không có công ăn việc làm, nghiện hút ma túy. Trong khoảng thời gian ngắn lại thực hiện 8 vụ trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Xuân P phạm tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 2 điều 138 BLHS như cáo trạng quy kết là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do do không muốn lao động chân chính, coi thường kỷ cương phép nước nên đã thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, giá trị tài sản và nhân thân về tội chiếm đoạt tài sản nên cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện mới có đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn; Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã tự thú về hành vi phạm tội trước đây; Tại phiên tòa có bị hại L xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần song cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian như Viện kiểm sát đề nghị mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Quá trình điều tra Nguyễn Xuân P khai nhận còn có em trai là Nguyễn Xuân C là người trực tiếp thực hiện tất cả các vụ án trộm cắp tài sản, qua điều tra, xác minh hiện tại C không có mặt tại địa phương; Nay đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thị xã H tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Nguyễn Xuân P còn khai nhận thực hiện một số vụ trộm cắp khác như 02 vụ trộm cắp ti vi tại địa bàn thị xã H, cơ quan CSĐT Công an thị xã H đã thu hồi được 2 chiếc ti vi nhưng chưa xác định được người bị hại. Cơ quan CSĐT Công an thị xã H tách ra; Nay đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thị xã H tiếp tục quản lý và điều tra, xác minh làm rõ, xử lý bằng một vụ án khác.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Chinh đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, miễn xét.

Tại phiên tòa anh Hân chỉ yêu cầu bồi thường bằng số tiền định giá, về các yêu cầu của anh H, anh P, anh T buộc bị cáo bồi thường số tiền cao hơn mức định giá và thực tế là không có cơ sở và C đã bỏ trốn nên chỉ buộc bị cáo bồi thường cho anh H và chị T 14.100.000đ, anh H 22.500.000đ, anh L 10.100.000đ, anh P 21.600.000đ, chị H 10.000.000đ, anh T 2.300.000đ, anh Tuấn A 16.500.000đ.

Về vật chứng vụ án: HĐXX xác định 01 chiếc điện thoại Nokia và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36 C1 – 214.72 thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước; 01 đầu thu k+, 01 điều khiển ti vi Sony, 01 bộ điều chỉnh nguồn điện là tài sản của P nên trả lại cho Nguyễn Xuân P.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; Các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân P 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày 30/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 BLHS: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Thu T 14.100.000đ, anh Hồ Ngọc H 22.500.000đ, anh Hồ Sỹ L 10.100.000đ, anh Hồ Xuân Tân P 21.600.000đ, chị Phan Thị H 10.000.000đ, anh Nguyễn Bá T 2.300.000đ, anh Phạm Phước Tuấn A 16.500.000đ.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS ; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia và 01 xe mô tô biển kiểm soát 36 C1 – 214.72.

Trả lại 01 đầu thu k+, 01 điều khiển ti vi Sony, 01 bộ điều chỉnh nguồn điện cho Nguyễn Xuân P.

(Xe máy, điện thoại, đầu thu k+, điều khiển ti vi Sony, bộ điều chỉnh nguồn điện có số lượng, đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 9/11/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã H và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã H).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị

cáo Nguyễn Xuân P phải nộp 200.000đ án phí hình sự và 4.855.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Hà